

UBND XÃ MINH THANH
TRƯỜNG MN MINH TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 148 /BC-MNMT

Minh Thanh, ngày 25 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2025

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ
Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục:

- Trường Mầm non Minh Tân

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

Địa chỉ điểm trường chính: Cơ sở 1: Ấp Tân Đức, xã Minh Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điểm lẻ: Cơ sở 2: Ấp Tân Thanh, xã Minh Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274.3546289

Email: mnminhtan@dt.sgdbinhduong.edu.vn

Website: <http://mgminhtan.dautieng.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu

Loại hình: cơ sở giáo dục mầm non công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân Xã Minh Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

* Sứ mệnh:

Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm, trẻ được tự tin thể hiện năng lực khám phá tri thức; nuôi dưỡng ước mơ, khả năng sáng tạo và lòng nhân ái cho trẻ.

Tạo dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, tràn đầy yêu thương cho trẻ.

Tạo dựng đội ngũ giáo viên có đức, giỏi chuyên môn – là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ và biết cách ứng xử.

* Tầm nhìn:

Đổi mới và tiếp cận các phương pháp giáo dục tiên tiến dựa trên đặc điểm tình hình của nhà trường và nhu cầu, khả năng của trẻ. Thực hiện chuyển đổi Giáo dục mầm non, hội nhập với xu thế giáo dục hiện đại đồng thời giữ gìn và phát huy nền văn hóa của địa phương. Tạo uy tín và vị thế của nhà trường trong lĩnh vực giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non trong nhà trường.

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ.

*** Hệ thống giá trị cơ bản :**

Đảm bảo an toàn, yêu thương, tạo môi trường phát triển toàn diện cho trẻ; Thực hiện đúng chương trình GDMN, đổi mới phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm; Có trách nhiệm, tăng cường phối hợp với gia đình và hướng tới phát triển bền vững.

*** Mục tiêu chung:**

Thực hiện Chương trình GDMN ban hành Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; đổi mới hoạt động giáo dục “học thông qua vui chơi, trải nghiệm”; học qua trao đổi - chia sẻ; học qua tư duy suy luận.

Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, chất lượng về giáo dục, phù hợp với nhu cầu đổi mới.

Nhà trường tham khảo thêm phương pháp Giáo dục Steam ở mầm non tôn trọng sự sáng tạo của trẻ, giáo viên chỉ là người đưa ra vấn đề, định hướng, còn các bé sẽ là người giải quyết vấn đề đó; phương pháp dạy học theo dự án, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục.

Tiếp tục duy trì nâng cao chất lượng Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non Minh Tân thành lập từ năm 2004. Đến năm 2005 trường được tách ra từ Trường Tiểu Học - Mẫu Giáo và đi vào hoạt động với 5 cán bộ giáo viên nhân viên hơn 100 trẻ thuộc các nhóm lớp. Từ năm 2005 đến tháng 12/2023 trường có tên là Mẫu giáo Minh Tân. Từ năm 01/2024 đến nay Trường Mầm non Minh Tân được thành lập theo Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng về việc sáp nhập 2 trường Mẫu giáo Minh Tân và Mầm non Hướng Dương thành Trường Mầm non Minh Tân.

Từ khi được thành lập năm 2025 đến nay, trường có 11 lớp học với 295 học sinh, cơ sở vật chất của trường tuy còn thiếu một số hạng mục nhưng vẫn đảm bảo cho hoạt động dạy và học.

Trường đã vinh dự được Chính phủ, Chủ tịch nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh..., thành phố tặng Bằng khen ...

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để

Liên hệ:

Người đại diện pháp luật: Nguyễn Thị Hòa

Chức vụ: Hiệu Trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Minh Tân, ấp Tân Đức, xã Minh Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 0397664202

Email: hoantmgminhtan@dt.sgdbinhduong.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập trường

Từ năm 2005 đến năm tháng 12/2023, trường có tên là Mẫu giáo Minh Tân.

Từ tháng 01/ 2024 đến nay có tên trường MN Minh Tân

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân Xã Minh về việc quyết định bổ nhiệm viên chức quản lý (Hiệu trưởng Trường mầm non Minh Tân - Nguyễn Thị Hòa).

Quyết định số 39/QĐ - UBND ngày 23/7/2025 của Ủy ban nhân dân Xã Minh Thạnh về việc bổ nhiệm viên chức quản lý sau khi tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã Minh Thạnh (Trần Thị Bé Ngân - Phó Hiệu trưởng).

Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của Ủy ban nhân dân Xã Minh Thạnh về việc bổ nhiệm viên chức quản lý sau khi tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã Minh Thạnh (Phạm Thị Thanh Hương - Phó Hiệu trưởng).

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục.

- Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Mầm non Minh Tân:

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước các cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước.

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức.

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của trường Mầm non Minh Tân:

Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp các ngành.

Thực hiện nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong trường mầm non, nâng cao đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua.

Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ nhà trẻ đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trong phạm vi được phân công.

Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc những người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của đơn vị:

- + 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).
- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 28 đảng viên.
- + Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 1 đoàn viên.
- + Ban đại diện CMHS có 3 thành viên.
- + Có 4 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng và 1 tổ cấp dưỡng.

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Thị Hòa	Hiệu trưởng	0397664202	hoantmgminhtan@dt.sgd binhduong.edu.vn
2	Trần Thị Bé Ngân	Phó Hiệu trưởng	0965980838	nganttbmnminhtan@dt.sg dbinhduong.edu.vn
3	Phạm Thị Thanh Hương	Phó Hiệu trưởng	0988248685	huongpmtmgminhtan@dt.s gdbinhduong.edu.vn

Địa chỉ nơi làm việc:

+ Cơ sở 1: Trường Mầm non Minh Tân (ấp Tân Đức, xã Minh Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh).

+ Cơ sở 2: Trường Mầm non Minh Tân (ấp Tân Thanh, xã Minh Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh).

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán

bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có). Không

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

(Các cơ sở giáo dục báo cáo theo file Excel đính kèm)

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	Báo cáo 2025	Năm trước liền kề năm báo cáo 2024
1	Diện tích đất toàn trường	9.999.5m ²	9.999.5m ²
2	Diện tích sàn/người học (m ²)	m ²	m ²
3	Tỷ lệ giáo viên có chỗ làm việc riêng biệt		
4	Số đầu sách		487
5	Số bản sách/người học	/...	/.....

Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Tên trường	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trường Mầm non Minh Tân Cơ sở 1	Ấp Tân Đức - Xã Minh Thạnh - TP Hồ Chí Minh	5.333,4	
2	Trường Mầm non Minh Tân Cơ sở 2	Ấp Tân Thanh - Xã Minh Thạnh - TP Hồ Chí Minh	4.666.1	

Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới	0	0
2	Nâng cấp	0	0
3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm, bộ môn	0	0
	Nâng cấp phòng thí nghiệm, bộ môn	0	0

4			
	Tổng cộng		

IV: KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Trường Mầm non Minh Tân; tên viết tắt là: Trường MN Minh Tân.

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng:

+ Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1

+ Mức độ đạt kiểm định: Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ

2

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học:

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh với nội dung, quy định rõ ràng; Công tác vận động tuyển sinh được triển khai đúng kế hoạch, tuyển sinh đúng đối tượng, đúng chỉ tiêu; Nhà trường thực hiện công khai minh bạch, nhà trường tuyên truyền trên bảng tin nhà trường, phối hợp với chính quyền đại phương, các ấp, website nhà trường, facebook, zalo để thông báo cho phụ huynh nắm; Trong năm trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt tỷ lệ cao đặc biệt trẻ 05 tuổi ra lớp đạt tỷ lệ: 100%.

b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục:

Tổng số trẻ cuối năm 295 trẻ: Số trẻ học 2 bán trú 295/295 trẻ, tỷ lệ 100%.

Số trẻ khuyết tật học hòa nhập: 05 trẻ.

Trẻ em được tổ chức ăn bán trú: 295/295 trẻ, tỷ lệ 100%.

Trong năm trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ: 295/295 trẻ, tỷ lệ 100%.

Trẻ em được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng 295/295 trẻ, tỷ lệ 100%.

Kết quả: cuối năm

Trẻ suy dinh dưỡng: 11/295 tỉ lệ 3.73%

Trong đó:

+ Trẻ thấp còi: 08/295, Tỷ lệ 2.71%

+ Trẻ SDD2 thể nhẹ cân và thấp còi : 3/2 nữ , Tỷ lệ: 1,02 %

Trẻ thừa cân: 11/295 trẻ, tỷ lệ: 3.73%

Trẻ béo phì : 5/295 trẻ, tỷ lệ: 1.69%

Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường: 268/295 tỷ lệ: 90.85%

Trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối : 100%

Thực hiện tốt công tác vệ sinh ATTP, không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- Tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong trường học và các khối thi đua như:

+ Ngày hội bé tới trường; Tết trung thu;

+ Hội thi "Bé vẽ sáng tạo cùng Bitex"

+ Ngày hội phát triển vận động cho trẻ “Năng lượng mới - Cả ngày vui”.

Ngày hội đọc sách;

+ Cho trẻ lớp lá thăm trường tiểu học Minh Tân.

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội:

- Phối hợp giữa nhà trường với gia đình: Nhà trường tổ chức họp cha mẹ trẻ đầu năm, giữa năm và cuối năm học phụ huynh tham gia, đồng thuận phối hợp tốt với nhà trường; Thông tin sức khỏe, học tập và sinh hoạt của trẻ được thông báo thường xuyên qua: Zalo nhóm lớp, mã quét QR, trao đổi trực tiếp khi đón và trả trẻ. Phối hợp tốt với cha mẹ đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Trong năm không xảy ra trường hợp mất an toàn cho trẻ.

- Phối hợp giữa nhà trường với xã hội: Phối hợp tốt với trạm y tế xã trong công y tế trường học, phòng chống dịch bệnh trong năm không xảy ra dịch bệnh; phối hợp TTYT khu vực Dầu Tiếng khám sức khỏe cho 100% học sinh.

- Phối hợp tốt chính quyền địa phương trong công tác PCGD trẻ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%; Các tổ chức đoàn thể trong hoạt động tuyên truyền, tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm: như cho trẻ khối lá thăm khu di tích lịch sử Cầm xe – Trường tiểu học Minh Tân.

d) Thực đơn hằng ngày của trẻ em.

Công tác quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định, khẩu phần dinh dưỡng đạt từ 70-80% đối với Nhà trẻ, Mẫu giáo: 60-70%.

Công tác xây dựng thực đơn: Đảm bảo tính khoa học, thay đổi theo mùa, đa dạng thực phẩm. Tính khẩu phần ăn trên phần mềm PMS của công ty Vietec đảm bảo cân đối tỷ lệ giữa các chất P-L-G và những thức ăn tăng sức đề kháng đề phòng chống dịch bệnh nhất là dịch bệnh theo mùa. Quản lý chất lượng: 100% trẻ được ăn bán trú tại trường. Đảm bảo định mức calo theo độ tuổi.

Chất lượng bếp ăn, mức ăn của trẻ là 37.000đ/ngày, gồm 02 bữa chính và 01 bữa phụ. Xây dựng thực đơn hợp lý, phong phú, ký hợp đồng thực phẩm sạch có nguồn gốc rõ ràng, chế biến món ăn theo đúng chế độ ăn của trẻ, đảm bảo

công tác điều tra khẩu phần, đúng định lượng ăn, sự cân đối về các chất dinh dưỡng trong khẩu phần ăn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện theo đúng quy trình bếp một chiều.

đ) Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có). Không

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học 2024-2025

a) Tổng số trẻ em; tổng số nhóm lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp:

Năm học 2024-2025, trường có tổng số: 297 trẻ; tổng số nhóm, lớp: 11; số trẻ em tính bình quân 27 trẻ/lớp.

Ban giám hiệu nhà trường đã xây dựng các kế hoạch có liên quan về chăm sóc giáo dục trẻ. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi... nhằm tạo môi trường tốt phục vụ cho việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

Huy động trẻ trong độ tuổi trên địa bàn đến trường, thực hiện tốt công tác phổ cập trẻ 5 tuổi, thực hiện đầy đủ kịp thời các chế độ chính sách có liên quan đến trẻ. Phối hợp tốt với cha mẹ trẻ để thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục. Tổ chức và chỉ đạo có hiệu quả các hoạt động theo kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ, giúp trẻ phát triển toàn diện.

b) Số trẻ em học 02 buổi/ngày: 297 trẻ, tỷ lệ 100%

c) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú: 297 trẻ.

d) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ: 297 trẻ đạt tỷ lệ: 100%.

đ) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi:

- Tỷ lệ huy động:

+ Trẻ MG 5 tuổi: Tỷ lệ huy động : 90/90, đạt tỷ lệ 100%.

+ Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đi học của toàn xã Minh Tân năm học 2024-2025 : 261/445 trẻ (từ 0 – 5 tuổi); đạt tỷ lệ 58.65%.

+ Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến trường trên toàn địa bàn xã Minh Tân là 90 trẻ, tỷ lệ 100%. (trong đó trẻ ở xã học tại địa bàn xã: 83, trẻ ở xã học trái tuyến tại địa bàn khác 7 trẻ).

e) Số trẻ em khuyết tật: 03 trẻ học hòa nhập.

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng trẻ em đang học (chia theo số lượng trẻ em là người Việt Nam và số lượng trẻ em là người nước ngoài). Không có

IV. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

CÔNG KHAI THU - CHI TIỀN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP

NĂM 2025

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu		Ghi chú
I	Dự toán năm trước chuyển sang	132.842.722	
	Trong đó: - Trong khoản		
	- KP thường xuyên	96.471.603	
	- KP không thường xuyên	36.371.119	
	- Sửa chữa		
	- Mua sắm (Trang bị PCCC)		
I	Dự toán được giao năm 2025	10.382.337.146	
	Trong đó:		
	- Kinh phí thường xuyên	7.044.653.510	
	- Kinh phí không thường xuyên	1.053.553.119	
	- Kinh phí không thường xuyên từ nguồn CCTL	1.900.000.000	
	- Kinh phí khen thưởng NĐ 73	384.130.517	
II	Tổng dự toán điều chỉnh giảm	590.370.000	
	Trong đó: - Trong khoản		
	- Kinh phí thường xuyên	-185.190.000	
	- Kinh phí không thường xuyên	775.560.000	
	- Kinh phí không thường xuyên từ nguồn CCTL		
	- Kinh phí khen thưởng NĐ 73		
II	Tổng dự toán được sử dụng năm 2025	11.105.549.868	
	Trong đó: - Trong khoản		
	- Kinh phí thường xuyên	6.955.935.113	
	- Kinh phí không thường xuyên	1.865.484.238	
	- Kinh phí không thường xuyên từ nguồn CCTL	1.900.000.000	
	- Kinh phí khen thưởng NĐ 73	384.130.517	
III	Tổng kinh phí đã sử dụng năm 2025	9.728.150.877	
	- Kinh phí thường xuyên	6.510.990.344	

	- Kinh phí không thường xuyên	1.335.841.027	
	- Kinh phí không thường xuyên từ nguồn CCTL	1.542.307.326	
	- Kinh phí khen thưởng NĐ 73	339.012.180	
IV	Tổng kinh phí còn tại KBNN	1.377.398.991	
	- Kinh phí thường xuyên	444.944.769	
	- Kinh phí không thường xuyên	529.643.211	
	- Kinh phí không thường xuyên từ nguồn CCTL	357.692.674	
	- Kinh phí khen thưởng NĐ 73	45.118.337	

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN NĂM 2025

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Ghi chú
I	Quyết toán thu			
A	Tổng số thu	-	-	
1	Số thu phí, lệ phí			
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ			
3	Thu sự nghiệp khác		-	
B	Chi từ nguồn thu được để lại			
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước năm 2025	9.728.150.877	9.728.150.877	
	Nguồn kinh phí tự chủ - Nguồn 13	6.510.990.344	6.510.990.344	
6000	Tiền lương	2.574.073.760	2.574.073.760	
6001	Lương theo ngạch, bậc	2.574.073.760	2.574.073.760	
6003	Lương hợp đồng theo chế độ			
6050	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	895.240.600	895.240.600	
6051	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	895.240.600	895.240.600	

6100	Phụ cấp lương	1.330.467.661	1.330.467.661	
6101	Phụ cấp chức vụ	88.700.039	88.700.039	
6107	Phụ cấp độc hại			

6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	894.484.656	894.484.656	
6113	Phụ cấp trách nhiệm	11.934.000	11.934.000	
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	335.348.966	335.348.966	
6200	Tiền thưởng			
6201	Thưởng thường xuyên theo nghị định 73 CP			
6250	Phúc lợi tập thể	129.464.600	129.464.600	
6299	Chi khác	129.464.600	129.464.600	
6300	Các khoản đóng góp	876.504.620	876.504.620	
6301	Bảo hiểm xã hội	666.264.381	666.264.381	
6302	Bảo hiểm y tế	117.576.062	117.576.062	
6303	Kinh phí công đoàn	33.876.140	33.876.140	
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	39.192.026	39.192.026	
6349	Các khoản đóng khác	19.596.011	19.596.011	
6400	Các khoản thanh toán khác cho các nhân	136.301.600	136.301.600	
6404	Chi chênh lệch thu nhập thực tế so với lương ngạch bậc, chức vụ	136.301.600	136.301.600	
6449	Trợ cấp, phụ cấp khác			
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	68.874.239	68.874.239	
6501	Tiền điện	54.234.936	54.234.936	
6502	Tiền nước	14.639.303	14.639.303	
6504	Tiền vệ sinh, môi trường			

6550	Vật tư văn phòng	57.117.474	57.117.474	
6551	Văn phòng phẩm	14.001.940	14.001.940	
6552	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	9.599.990	9.599.990	
6553	Khoán văn phòng phẩm			
6599	Vật tư văn phòng khác	33.515.544	33.515.544	

6600	Thông tin tuyên truyền liên lạc	23.397.402	23.397.402	
6601	Cước phí điện thoại trong nước	220.000	220.000	
6605	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cấp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	18.605.002	18.605.002	
6608	Sách, báo, tạp chí, thư viện			
6606	Tuyên truyền, quảng cáo	4.572.400	4.572.400	
6649	Khác			
6700	Công tác phí	44.024.000	44.024.000	
6701	Tiền vé máy bay, tàu xe	18.414.000	18.414.000	
6702	Phụ cấp công tác phí	20.910.000	20.910.000	
6703	Tiền thuê phòng ngủ	900.000	900.000	
6704	Khoán công tác phí	1.800.000	1.800.000	
6749	Chi khác	2.000.0000	2.000.0000	
6750	Chi thuê mướn	72.199.840	- 72.199.840	
6751	Chi thuê phương tiện vận chuyển	3.280.200	3.280.200	
6754	Thuê thiết bị các loại			
6757	Thuê lao động trong nước	22.000.000	22.000.000	
6758	Thuê đào tạo lại cán bộ			
6799	Chi phí thuê mướn khác	46.919.640	46.919.640	

6900	Chi sửa chữa thường xuyên TSCĐ	115.523.250	115.523.250	
6912	Các thiết bị công nghệ thông tin	13.170.000	13.170.000	
6913	Tài sản và thiết bị văn phòng (Máy photocopy)			
6916	Máy bơm nước			
6949	Các tài sản và công trình hạ tầng khác	59.653.250	59.653.250	
6921	Đường điện, cấp thoát nước	35.000.000	35.000.000	

6907	Nhà cửa	7.700.000	7.700.000	
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	-	-	
6999	Tài sản và thiết bị khác	-	-	
7000	Chi nghiệp vụ chuyên môn	113.329.028	113.329.028	
7001	Chi mua hàng hóa, vật tư dùng cho chuyên môn			
7004	Chi trang phục, đồng phục			
7049	Chi nghiệp vụ chuyên môn khác	113.329.028	113.329.028	
7000	Mua sắm tài sản vô hình	15.372.000	15.372.000	
7053	Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	15.372.000	15.372.000	
7750	Chi khác	59.100.270	59.100.270	
7756	Chi các khoản phí và lệ phí của các đơn vị dự toán	28.875.080	28.875.080	
7757	Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện			
7758	Chi hỗ trợ khác			
7761	Chi tiếp khách			

7764	Chi khen thưởng	-	-	
7799	Chi khác	30.225.190	30.225.190	
7950	Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoán chi và đơn vị sự nghiệp có thu	-	-	
7951	Chi lập quỹ dự phòng ổn định thu nhập	-	-	
7952	Chi lập quỹ phúc lợi của đơn vị sự nghiệp	-	-	
7953	Chi lập quỹ khen thưởng của đơn vị sự nghiệp	-	-	
7954	Chi lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp	-	-	

	Nguồn KP không TX khen thưởng NĐ 73 (18)	339.012.180	339.012.180	
6200	Tiền thưởng	339.012.180	339.012.180	
6201	Thưởng theo NĐ 73	339.012.180	339.012.180	
	Nguồn kinh phí không thường xuyên từ nguồn KP thực hiện cải cách tiền lương (14)	1.542.307.326	1.542.307.326	
6400	Các khoản thanh toán cá nhân	1.542.307.326	1.542.307.326	
6449	Chi khác thu nhập tăng thêm	1.542.307.326	1.542.307.326	
	Nguồn kinh phí không tự chủ - Nguồn 12	1.335.841.027	1.335.841.027	

6100	Phụ cấp lương	385.182.972	385.182.972	
6105	Phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ	385.182.972	385.182.972	

6150	Học bổng và chi hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học	28.570.000	28.570.000	
6157	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	10.650.000	10.650.000	
6401	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi tiền ăn	17.920.000	17.920.000	
6449	Các khoản thanh toán khác cho các nhân	457.368.055	457.368.055	
6449	Trợ cấp, phụ cấp khác:	457.368.055	457.368.055	
6550	Vật tư văn phòng			
6599	Vật tư văn phòng khác			
6750	Chi phí thuê mướn	81.000.000	81.000.000	
6758	Thuê đào tạo lại cán bộ			
6912	Các thiết bị công nghệ thông tin			
6921	Chi sửa chữa đường điện, cấp thoát nước			
6949	Sửa chữa các tài sản và công trình hạ tầng khác, cắt tỉa hạ thấp cây xanh, sửa thiết bị PCCC, Camera	81.000.000	81.000.000	
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn			
6956	Các thiết bị công nghệ thông tin			
7000	Chi nghiệp vụ chuyên môn			
7004	Đồng phục, trang phục	-	-	
7049	Chi nghiệp vụ chuyên môn khác			
7053	Chi mua, bảo trì phần mềm, phí tuyển sinh đầu cấp			

7756	Chi các khoản phí và lệ phí			
7799	Chi các khoản khác: tiền tết			
	TỔNG CỘNG	9.728.150.877		

CÔNG KHAI THU - CHI TIỀN HỌC PHÍ TÀI KHOẢN
3716.4.1067302.00000 TẠI KHO BẠC
NĂM 2025. (Đến ngày 31/12/2025)

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	Tồn đầu kỳ chuyển sang (tại KBNN)	44.382.558	
II	Tổng số thu	287.255.000	
	- Thu học phí học kỳ 2 NH 2024-2025	44.635.000	
	- Cấp bù học phí học kỳ 2 NH 2024-2025	28.600.000	
	Cấp bù học phí học kỳ 1 NH 2025-2026	214.020.000	
III	Tổng kinh phí sử dụng	102.491.973	
III	Tổng chi	102.491.973	
1.	Chi lương		
2.	Chi lương từ cấp bù học phí		
3.	Chi tiền sửa chữa các tài sản và công trình hạ tầng khác	34.000.000	
4.	Chi mua đồ dùng chuyên môn	25.499.962	
7.	Chi vật tư văn phòng	6.830.312	

8.	Chi công tác phí tháng 11,12/2025	14.508.719	
9.	Chi sửa chữa đường ống nước	5.806.948	
10.	Chi tiền mua phân bón cây	5.364.250	
11.	Chi tiền mua sơn	2.161.782	
12.	Chi tiền sửa máy tính	7.120.000	
13	Chi tiền gom rác tháng	1.200.000	
IV	Tồn cuối kỳ - thời điểm ngày 31/12/2025 (Tồn tại KBNN)	229.145.585	

**CÔNG KHAI THU - CHI TIỀN
QUẢN LÝ BÁN TRÚ VÀ DỊCH VỤ ĂN SÁNG
NĂM 2025-2026 (đến ngày 09/2025-5/2026)**

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	Tồn đầu kỳ - cuối năm chuyển sang	0	
II	Tổng thu:	742.760.000	
1	Thu tiền quản lý bán trú năm học 2025-2026	330.648.000	
2	Tiền dịch vụ ăn sáng năm học 2025-2026	412.112.000	
III	Tổng chi:		
1	Nộp thuế 2% thu tiền quản lý BT- dịch vụ ăn sáng năm học 2025-2026	14.855.200	
2	Chi tiền hỗ trợ CB-GV-NV công tác quản lý BT – dịch vụ ăn sáng năm học 2025-2026	727.904.800	
IV	Tồn cuối kỳ - thời điểm 31/05/2026	0	

**CÔNG KHAI THU - CHI TIỀN TÀI KHOẢN 3713.0.1067302.00000
TẠI KHO BẠC
NĂM 2025 (Đến ngày 31/12/2025.)**

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	Tồn đầu kỳ (cuối năm 2024 chuyển sang) - Tại KBNN	42.290.000	
	- Tiền khen thưởng cá nhân và tập thể năm học 2023-2024	42.290.000	
II	Tổng số thu	201	
	Lãi tiền gửi	201	
III	Tổng số chi	42.290.000	
	- Chi tiền khen thưởng cá nhân và tập thể năm học 2023-2024	42.290.000	
IV	Tồn cuối kỳ - thời điểm 31/12/2025 (tồn tại KBNN)	201	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, bố trí đội ngũ giáo viên hiệu quả.

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch năm học cụ thể như sau:

Lãnh đạo nhà trường đã tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

Đối với các môn học nhà trường thực hiện bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với chương trình đề ra và xây dựng kế hoạch năm học và các biện pháp cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ năm học 2025-2026 phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Quán triệt, phổ biến và triển khai các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ đầu năm học 2025-2026 của Bộ giáo dục và Đào tạo, Sở giáo dục và phòng Giáo dục và Đào tạo đến trường.

1.1. Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

- Đối với Hoạt động trải nghiệm: Học qua chơi, thực hành giúp trẻ tiếp thu kiến thức lâu hơn, thú vị hơn so với học thuộc lòng, kích thích các giác quan, phát triển thể chất, trí tuệ, cảm xúc, kỹ năng xã hội và sự tự tin.

- Đối với việc tổ chức dạy học các môn :

+ **Tích hợp linh hoạt:** Không chia tách rời rạc các môn học mà tích hợp kiến thức vào các chủ đề gần gũi với trẻ (Khám phá khoa học, làm quen chữ cái, toán học, âm nhạc, tạo hình...).

+ **Đúng yêu cầu cốt lõi:** Việc cho trẻ mẫu giáo làm quen với mặt chữ, con số hay tập cầm bút chỉ mang tính chất chuẩn bị tâm thế, không dạy học trước chương trình lớp 1 hay gây áp lực học tập cho trẻ.

+ **Phân hóa theo độ tuổi:** Với các nội dung chung, giáo viên cần đưa ra yêu cầu và mức độ thực hiện khác biệt tương ứng với sự phát triển của trẻ (ví dụ: trẻ 3 tuổi nhận biết cơ bản, trẻ 5 tuổi giải quyết vấn đề sâu hơn)

1.2. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Nhà trường tổ chức các hoạt động văn hóa học đường như một môi trường quan trọng rèn luyện nhân cách toàn diện cho học sinh. Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và hoạt động ngoại khóa. Tạo môi trường học đường "xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, thân thiện". Nâng cao đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh.

Tuyên truyền sâu rộng về vai trò của văn hóa học đường trong việc hình thành nhân cách và đạo đức học sinh

Đổi mới phương pháp giáo dục: Lồng ghép giáo dục văn hóa, lối sống, và giá trị sống vào các chương trình giảng dạy chính khóa và ngoại khóa.

Xây dựng môi trường an toàn: Đảm bảo không gian học tập dân chủ, kỷ cương, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

1.3. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động giáo dục thể chất và thể thao .

Nhà trường đã triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật (năm học này trường 05 có học sinh khuyết tật), học sinh khuyết tật nhẹ hòa nhập của trường đều tham gia học tập trực tiếp với học sinh trong lớp.

Trong quá trình triển khai thực hiện, lãnh đạo nhà trường đã chỉ đạo và xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể để tiếp tục thực hiện.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

Giáo viên thực hiện hiệu quả phương pháp và hình thức dạy học, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ. Tổ chức dạy học phù hợp với tâm sinh lý của trẻ, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Đảm bảo thực hiện đúng theo yêu cầu của chương trình GDMN.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Nhà trường thực hiện đánh giá Học sinh theo quy định, xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá (thường xuyên, giữa kỳ, cuối kỳ) phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDMN.

Kết quả: Trong năm học, tất cả các trẻ được đánh giá.

Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho việc xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, vệ sinh; biện pháp khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm, thu sai quy định

4. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho việc xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, vệ sinh; biện pháp khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm, thu sai quy định

a) Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho ..

- Tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm, vui chơi và giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi **thông qua phương châm "học bằng chơi, chơi mà học"**.

Tích hợp nội dung giáo dục văn hóa ứng xử, lòng nhân ái, tính trung thực và ý thức bảo vệ môi trường vào các bài học hàng ngày.

b) Việc xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, vệ sinh

Nhà trường có khuôn viên cổng trường, biển trường, tường rào, hàng rào, sân vườn, cây xanh bảo đảm an toàn, vệ sinh phù hợp với cảnh quan, môi trường thân thiện. Có sân chơi, khu để xe phù hợp. Có khối phòng học, phòng phục vụ học tập đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, có bàn ghế phù hợp với người học.

Bảo đảm an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống thảm họa thiên tai...

Xây dựng, công khai và thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường

Thực hiện công tác y tế trường học, công tác tư vấn sức khỏe học sinh, công tác trợ giúp người học.

Cuối năm 2024, trường đạt chuẩn đơn vị văn hóa

5. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Thực hiện tốt quản lý, đánh giá đội ngũ GV, CBQL theo chuẩn nghề nghiệp GV và chuẩn hiệu trưởng.

Rà soát cơ cấu đội ngũ theo quy định.

Số CBQL: 03 người

Số giáo viên: 24 giáo viên

Giáo viên có trình độ đào tạo chưa đạt chuẩn: 01/24; tỷ lệ: 4.17%

Giáo viên đang tham gia học nâng chuẩn: 01

Giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn: 03/24; tỷ lệ: 12.5%

Giáo viên có trình độ trên chuẩn: 20/24; tỷ lệ: 83.33%

Số giáo viên hợp đồng làm việc (biên chế): 24

Số giáo viên hợp đồng lao động: 0

Tỷ lệ giáo viên/nhóm, lớp: 2.18

- Trong năm học 2025-2026 nhà trường thực hiện đăng ký cho 03 cán bộ quản lý, 24 giáo viên tham gia học bồi dưỡng thường xuyên với tổng kinh phí 28.350.000 đồng.

- Tham gia lớp Bồi dưỡng nhận thức an toàn thông tin với số tiền là 6.000.000 đồng.

- Trong năm học 2025-2026 trường đã thực hiện rà soát lập danh sách CBQL, giáo viên đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp gửi về phòng VH-XH xã Minh Thạnh.

- Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá giáo viên mầm non theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và đánh giá cán bộ quản lý theo chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non. Có 100% giáo viên, cán bộ quản lý được đánh giá theo chuẩn quy định trong năm học.

6. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Trường đang tiếp tục rà soát, kiểm tra các điều kiện CSVC, thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học và đáp ứng chương trình đối với chương trình GDMN

Lớp học thoáng mát, đảm bảo đủ ánh sáng, trang được trang bị đầy đủ đèn, quạt và đầy đủ bàn ghế đúng kích thước phù hợp với học sinh, đủ đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị theo tiêu chuẩn của bộ giáo dục và đào tạo, quy định.

Nhà trường xây dựng kế hoạch trang bị, sửa chữa, cải tạo các điểm trường chuẩn bị đầu năm học, các lớp xây dựng môi trường đầu năm học đón trẻ đến trường, tạo môi trường thân thiện, an toàn, sạch sẽ, cơ sở vật chất ngày càng hoàn thiện khang trang hơn so với những năm trước đây.

Tuy nhiên diện tích sân trường còn chưa đảm bảo nên khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động vui chơi, tập thể cho trẻ đồng loạt các khối lớp một lúc để trẻ được giao lưu và mạnh dạn trong khả năng giao tiếp, tổ chức các lễ hội, các hoạt động tăng cường vận động cho trẻ cũng thiếu chỗ phát triển các trò chơi để tăng cường thể lực cho trẻ.

Trong nhiều năm cơ sở 2 của nhà trường phòng học nứt vách, thấm tường dột, sân chơi cao hơn mặt đường mưa ngập nước. Nhà trường cũng đã có kế hoạch sửa chữa, cải tạo.

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất; Cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo qui định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút trẻ đến trường.

Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

7. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

Nhà trường tự chủ trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường.

Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường hoạt động trải nghiệm, thực hành, vui chơi; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xây dựng kế hoạch, thiết kế học liệu và tổ chức hoạt động giáo dục. Nhà trường vận dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục tiên tiến phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị như phương pháp giáo dục tiên tiến Stem/Steam và các hoạt động giáo dục.

+ Sử dụng video, hình ảnh minh họa. Phần mềm giáo dục để phân tích và minh họa hoạt động.

+ Lưu trữ tài liệu giáo án, bài học trên nền tảng trực tuyến (Zoom, Google, Dzive, Zalo, Facebook...) tổ chức họp trực tuyến khi cần, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia mọi lúc, mọi nơi nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho bản thân.

+ Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động CSGDMN; cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm tính khẩu phần ăn, phần mềm kế toán, phần mềm bảo hiểm xã hội...

Ban lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao trong công việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường, tham gia sinh hoạt chuyên môn để hỗ trợ định hướng nội dung thiết thực.

Khen thưởng kịp thời các cá nhân có sáng kiến đóng góp tích cực trong sinh hoạt chuyên môn, bố trí thời gian hợp lý, tránh trùng với công việc chăm sóc trẻ để đảm bảo hiệu quả sinh hoạt.

Thông qua các buổi họp chuyên môn, các thành viên đánh giá kết quả đạt được, những gì còn vướng mắc và đưa ra phương hướng mới để giải quyết ngoài ra nhờ vào các buổi họp chuyên môn, bồi dưỡng chuyên môn cho 100% giáo viên học tập phương pháp đứng lớp cũng như triển khai học tập lại các chuyên đề do phòng, sở tổ chức.

8. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

Trong năm học vừa qua, nhà trường tăng cường công tác truyền thông giáo dục, trong đó tập trung các nội dung như:

Nhà trường đã triển khai xây dựng góc tuyên truyền tới các nhóm, lớp để cha mẹ trẻ cùng phối hợp tham gia chăm sóc và giáo dục trẻ. Thường xuyên đăng tải trên Website, zalo, facebook của trường, lớp các video với nội dung về các hoạt động của nhà trường, về giáo dục kỹ năng sống, về giáo dục dinh dưỡng, phòng chống dịch bệnh...

Trên bảng tin của nhóm, lớp có thực hiện mã QR và giới thiệu, hướng dẫn cha mẹ quét mã QR để xem lại nội dung các hình ảnh hoạt động của trẻ, các bài truyền thông phòng, chống dịch bệnh cho trẻ.

Tổ chức cho cha mẹ trẻ vào tham quan bếp ăn tại trường, hoạt động “Một ngày ở trường của bé”... để cha mẹ trẻ hiểu hơn về các hoạt động của trẻ ở trường mầm non.

Trao đổi trực tiếp với cha mẹ về các vấn đề như giáo dục, sức khỏe của trẻ thông qua đón, trả trẻ, sổ liên lạc, sổ bé ngoan của trẻ hằng ngày.

Tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục, vui chơi, lễ hội qua đó thu hút được sự quan tâm của cha, mẹ trẻ, tạo được niềm tin, uy tín của trường.

Tổ chức họp cha mẹ trẻ em định kỳ (2 lần/năm). Thông báo kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ, thảo luận về các hình thức phối hợp giữa gia đình và nhà trường kết hợp phổ biến kiến thức chăm sóc, giáo dục trẻ cho cha mẹ trẻ.

Ngoài ra, trong các thời điểm hưởng ứng tháng hành động, các dịp cao điểm phòng, chống dịch bệnh, nhà trường còn tuyên truyền trên bảng tin điện tử đồng thời thực hiện phát thanh học đường trong giờ đón, trả trẻ để cha mẹ trẻ phối hợp chặt chẽ với nhà trường, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng mạng nội bộ để kịp thời thông báo, kiểm tra các nội dung của nhà trường, đảm bảo thông tin hai chiều, cập nhật thông tin đầy đủ trên các phần mềm, đảm bảo đúng thời gian và số liệu cho các báo cáo.

Truyền thông công khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh thông qua các cuộc họp phụ huynh học sinh, bảng thông tin của trường, lớp, trang web, facebook, zalo, phát thanh băng rôn của nhà trường...

Thực hiện công tác phổ cập giáo dục, huy động trẻ 05 tuổi ra lớp đạt 100% và 100% trẻ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến qua cổng thông tin điện tử, đăng ký tuyển sinh và thực hiện báo cáo theo tiến độ.

Nơi nhận:

- UBND xã Minh Thạnh (để b/c);
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hòa